

Số: 5457 /BTNMT-TCMT

V/v trả lời chất vấn của ĐBQH Trần Thị  
Hằng tại Hội trường Kỳ họp 2,  
Quốc hội khoá XIV

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Đại biểu Trần Thị Hằng,  
Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn Đại biểu đã dành sự quan tâm, ủng hộ và chất vấn Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về các lĩnh vực công tác của ngành tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn ở Hội trường ngày 15/11/2016, Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá XIV. Do thời gian không cho phép nên tại Hội trường, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có điều kiện báo cáo, giải trình, làm rõ các vấn đề Đại biểu chất vấn với nội dung:

*“Hiện nay vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra nghiêm trọng ở các cụm công nghiệp, các làng nghề, lưu vực sông và các đô thị làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sức khỏe của người dân. Tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 30 ngày 21/06/2012 về chất vấn và trả lời chất vấn, trong đó có giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường có chương trình kế hoạch cụ thể để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, cụm công nghiệp, lưu vực sông. Tuy nhiên, đến thời điểm này tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn chưa được khắc phục mà thậm chí một số nơi còn có xu hướng gia tăng đáng báo động. Xin hỏi Bộ trưởng trách nhiệm của Bộ trưởng trong vấn đề hậu kiểm việc tổ chức, thực hiện nghị quyết của Quốc hội và trong thời gian tới Bộ trưởng đã có kế hoạch giải pháp như thế nào để tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Quốc hội nhằm khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay?”*

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin được trả lời vấn đề Đại biểu chất vấn như sau:

Nghị quyết số 30/12012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XIII giao Bộ Tài nguyên và Môi trường có chương trình, kế hoạch, biện pháp cụ thể để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, khu công nghiệp, lưu vực sông..., tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, cụm công nghiệp và lưu vực sông, cụ thể là:

- *Đối với các lưu vực sông:* đã xây dựng và triển khai Chương trình quan trắc môi trường hàng năm tại các lưu vực sông chính; đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nước thải xả ra lưu vực, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tổ chức điều tra, đánh giá các nguồn nước thải gây ô nhiễm sông, xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 18/8/2014 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực

sông Nhuệ – sông Đáy đến năm 2020, Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 29/10/2014 phê duyệt Quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực dân cư, khu công nghiệp thuộc lưu vực sông Đổng Nai đến năm 2030, phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn thuộc 03 lưu vực sông liên tỉnh (hệ thống sông Đổng Nai, sông Nhuệ - sông Đáy và sông Cầu). Đây là cơ sở quan trọng để các địa phương thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế – xã hội phù hợp với các yêu cầu về bảo vệ môi trường, giảm thiểu tối đa những tác động xấu tới chất lượng môi trường lưu vực sông.

- *Đối với các cụm công nghiệp và làng nghề*: Đã bước đầu hình thành hành lang pháp lý về bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp và làng nghề trong Luật bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó có các quy định cụ thể, chi tiết về bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp, làng nghề. Hiện nay, Bộ Công Thương, cơ quan được giao chức năng quản lý nhà nước về các cụm công nghiệp cũng đang xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định về quản lý và phát triển cụm công nghiệp. Đây sẽ là các cơ sở pháp lý quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp, làng nghề trong thời gian tới.

Ngay sau khi Nghị quyết số 30/2012/QH13 được ban hành, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/04/2013 phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó đã xác định các nhóm nhiệm vụ cần phải thực hiện, tập trung vào việc quản lý chặt chẽ việc công nhận làng nghề đảm bảo điều kiện bảo vệ môi trường; rà soát Danh mục các làng nghề được công nhận về điều kiện bảo vệ môi trường làng nghề; công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin, truyền thông Danh mục các làng nghề ô nhiễm môi trường cần ưu tiên giám sát, xử lý...

Việc triển khai cụ thể các chương trình, đề án, kế hoạch về bảo vệ môi trường lưu vực sông, cụm công nghiệp, làng nghề thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng ...). Với trách nhiệm giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên làm việc với các địa phương, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để kịp thời chỉ đạo, định hướng khắc phục những vấn đề còn tồn tại và những khó khăn vướng mắc.

Một số tồn tại, hạn chế hiện nay đó là:

- *Đối với các lưu vực sông*: Việc xây dựng các cơ chế, chính sách hoặc các giải pháp bảo vệ môi trường theo quan điểm quản lý tổng hợp lưu vực sông hiện đang gặp nhiều vướng mắc. Vai trò của các Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực sông còn hạn chế do chưa có căn cứ pháp lý về quyền lực hành chính của tổ chức cấp vùng, liên tỉnh,... Các Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông được phê duyệt với kinh phí rất lớn nhưng nguồn kinh phí này không được bố trí riêng nên rất khó huy động để triển khai thực hiện. Việc triển khai đầu tư các công trình xử lý nước thải tập trung trước khi xả vào lưu vực sông chưa được đầu tư thỏa đáng.

- *Đối với các cụm công nghiệp:* Các chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp hầu hết chưa nhận thức và ý thức được trách nhiệm bảo vệ môi trường nên chưa chú trọng đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường đồng bộ với hạ tầng sản xuất, còn có tư tưởng trông chờ vào ngân sách nhà nước mà chưa chủ động đa dạng hóa các nguồn đầu tư, giảm gánh nặng cho Nhà nước. Nhiều cụm công nghiệp không có hoặc không xác định được chủ đầu tư, do đó không có người chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp. Hầu hết các cụm công nghiệp vừa xây dựng, vừa kêu gọi đầu tư dẫn đến tình trạng hạ tầng chưa hoàn thiện nhưng doanh nghiệp đã đi vào hoạt động.

- *Đối với làng nghề:* Sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước còn thiếu đồng bộ, phân định trách nhiệm chưa rõ ràng; một số Bộ, ngành chưa thực sự quan tâm, chưa kiên quyết kiểm tra, xử lý; các địa phương dành nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường làng nghề còn hạn chế; năng lực của Ủy ban nhân dân cấp xã (cấp được giao trách nhiệm trực tiếp nhất trong công tác bảo vệ môi trường làng nghề) trong công tác bảo vệ môi trường còn rất hạn chế. Công tác thanh tra, kiểm tra, và xử lý vi phạm đối với làng nghề rất khó thực hiện và không có khả năng áp dụng các biện pháp xử phạt; đa số các địa phương, cơ quan chức năng "né tránh" vì khó xử lý, ngại tác động đến an sinh - xã hội hoặc chỉ hướng dẫn, nhắc nhở. Ý thức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề của các hộ sản xuất chưa cao. Việc tuyên truyền phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề nói riêng, các định hướng của Nhà nước trong quản lý làng nghề và phát triển nông thôn nói chung còn chưa được thực hiện thường xuyên.

Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ triển khai, đồng thời kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

- *Đối với các lưu vực sông:* Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền. Giao trách nhiệm chủ trì cho địa phương có tỷ trọng nguồn thải lớn nhất đổ ra lưu vực (lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy là thành phố Hà Nội). Có phương án xử lý các nguồn thải tập trung, ô nhiễm phức tạp như các làng nghề; phương án xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp theo mô hình tập trung thu gom bờ sông hoặc mô hình phân tán ở một số khu vực, địa điểm đặc thù. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, từ ODA, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư theo các mô hình hợp tác công tư PPP, BOT, BTO, BT v.v. Có lộ trình và chính sách để đưa chi phí xử lý nước thải lên bằng giá dịch vụ. Cùng với quá trình chỉnh trang đô thị, cần tăng cường nạo vét, bảo vệ hành lang, nguồn sinh thủy ở đầu nguồn. Có lộ trình thanh tra, kiểm tra, yêu cầu các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong lưu vực phải xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường; đầu tư hệ thống quan trắc tự động, cảnh báo ô nhiễm tự động, giám sát hạ tầng kỹ thuật môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh. Sớm xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong thu hút dự án đầu tư có nguồn thải ra lưu vực.

- *Đối với các cụm công nghiệp:* Rà soát lại toàn bộ các giai đoạn từ quy hoạch cụm công nghiệp đến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và khi cụm công nghiệp đi vào hoạt động, phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Yêu cầu các địa phương có cơ chế, chính sách để bố trí nguồn lực tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; tăng cường thanh, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp. Đối với các

cụm công nghiệp hiện nay đã đi vào hoạt động nhưng chưa hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, kiến nghị không cho phép thu hút các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp hoặc thực hiện thủ tục mở rộng cụm công nghiệp.

- *Đối với làng nghề*: Tăng cường thanh, kiểm tra kết hợp với tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường tại các làng nghề; hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý, hương ước/quy ước nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách và huy động sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ môi trường làng nghề. Hướng dẫn, thẩm định, lựa chọn các công nghệ sản xuất phù hợp với từng loại hình sản xuất tại làng nghề; xây dựng và hướng dẫn triển khai nhân rộng một số mô hình xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề theo phương châm tăng cường xã hội hóa, nâng cao trách nhiệm tham gia, đóng góp của các cá nhân, hộ gia đình và các cơ sở sản xuất trên địa bàn khu vực; ưu tiên các biện pháp giảm thiểu chất thải tại nguồn phát sinh, tăng cường tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải trong nông nghiệp, sản xuất nghề. Tiếp tục huy động nguồn tài chính, yêu cầu các địa phương tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác (tổ chức quốc tế, xã hội hóa, ...) cho hoạt động bảo vệ môi trường làng nghề. Kiến nghị gắn công tác bảo vệ môi trường làng nghề khu vực nông thôn vào các mô hình xây dựng nông thôn mới. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép, triển khai nội dung khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; kiến nghị sửa đổi các quy định đảm bảo mục tiêu gắn phát triển ngành nghề nông thôn nói chung và làng nghề Việt Nam nói riêng với bảo vệ môi trường.

Một giải pháp quan trọng khác là nghiên cứu kiện toàn tổ chức bộ máy và hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực theo hướng tổng hợp, thống nhất, tập trung đầu mối, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục triệt để tình trạng phân tán, chồng chéo trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đặc biệt trong quản lý hạ tầng kỹ thuật về môi trường khu vực nông thôn, làng nghề. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng; cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá; cơ chế để nhân dân giám sát có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề Đại biểu chất vấn. Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Đại biểu đối với các công tác của ngành tài nguyên và môi trường trong thời gian tới./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Trường đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Lưu VT, VP(TH), TCMT.

